

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

Số: 87/2022/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bỉm Sơn, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Tổng Xuân T - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Cổ Đ, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2/ Chị Dương Thị H - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 1, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Tổng Xuân Th và chị Dương Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2000. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nên thương xuyên cãi nhau. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đến nay, anh T và chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Tổng Xuân T và chị Dương Thị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

Tổng Huyền T, sinh ngày 19/8/2001

Tổng Thành L, sinh ngày 25/10/2008

Hiện nay cháu T đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T và chị H thống nhất giao cháu L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Dương Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tổng Thành L cùng anh Tổng Xuân T là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 11/2022

Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa anh Tổng Xuân T và chị Dương Thị H.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tổng Xuân T và chị Dương Thị H.

- Về con chung: Giao con chung cháu Tổng Thành L, sinh ngày 25/10/2008 cho anh Tổng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Dương Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tổng Thành L cùng anh Tổng Xuân T là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 11/2022

Chị Dương Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Tổng Xuân T và chị Dương Thị H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất anh Tổng Xuân T chịu lệ phí của cả hai người phải nộp. Chuyển số

tiền anh T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2021/0005248 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn sang phần lệ phí của anh T và chị H. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn
- UBND phường Lam S, TX.Bim Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Lâm**